

Ngày 30/06/2025	18,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.2%	39.3%	58.6%

	Q2/25	
ROE	25.7%	+/- YoY ▲ 16.1%

	Q2/25		
DT thuần	120	QoQ ▲ 43.4	YoY ▲ 46.2
		▲ 56.2%	▲ 62.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	196	YoY ▲ 68.0
		▲ 53.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	17.4	QoQ ▲ 9.70	YoY ▲ 9.53
		▲ 125%	▲ 121%
	tỷ VNĐ		

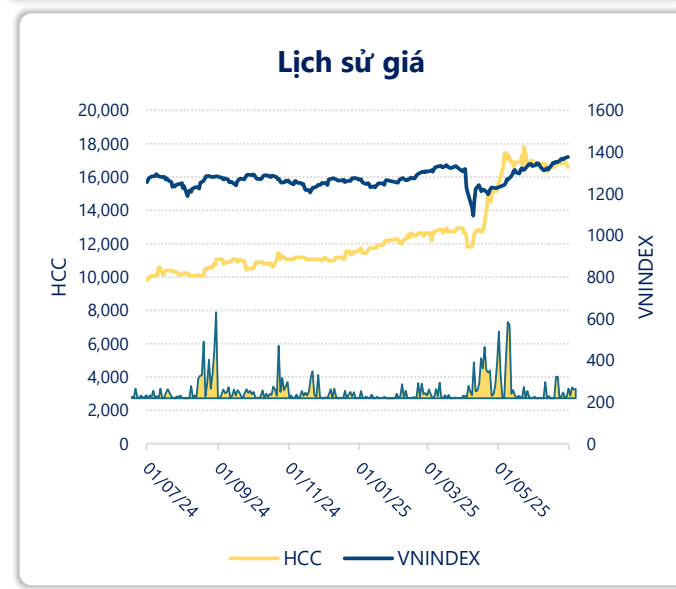
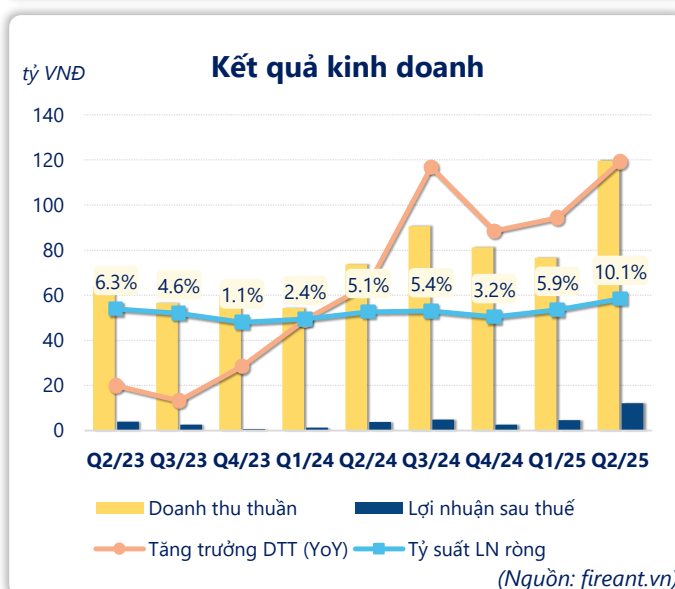
	6T 2025	
LN gộp	25.1	YoY ▲ 13.6
		▲ 118%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	15.3	QoQ ▲ 9.42	YoY ▲ 10.5
		▲ 160%	▲ 220%
	tỷ VNĐ		

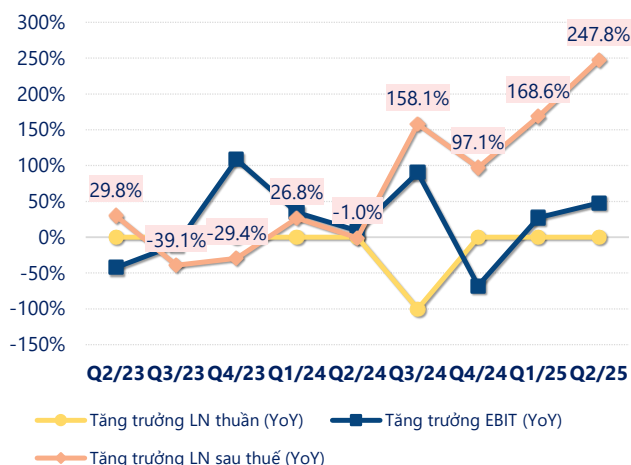
	6T 2025	
LN thuần	21.2	YoY ▲ 14.5
		▲ 218%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	12.1	QoQ ▲ 7.57	YoY ▲ 8.33
		▲ 166%	▲ 220%
	tỷ VNĐ		

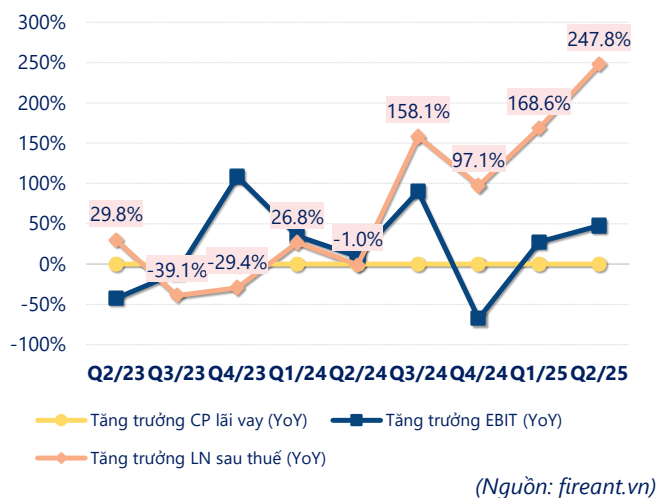
	6T 2025	
LN sau thuế	16.6	YoY ▲ 11.5
		▲ 226%
	tỷ VNĐ	



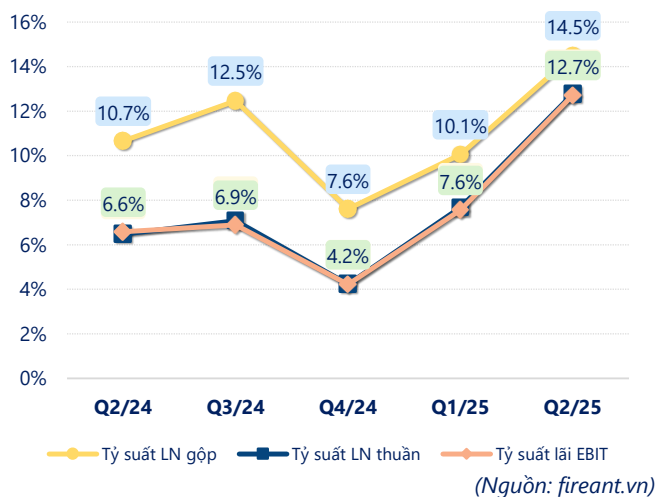
Tăng trưởng lợi nhuận



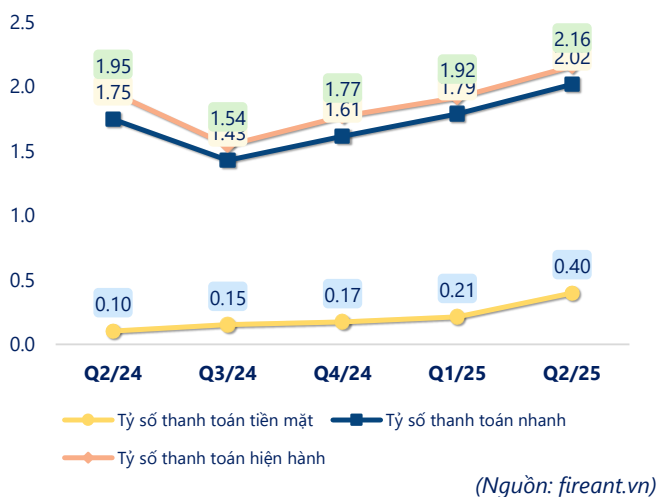
Tăng trưởng chi phí



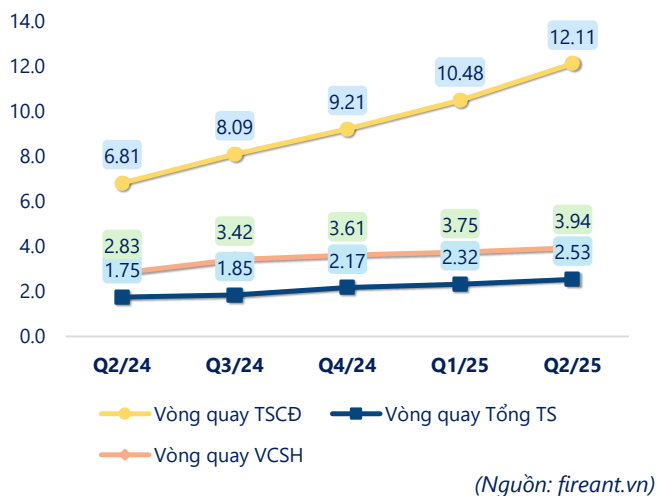
Tỷ suất lợi nhuận



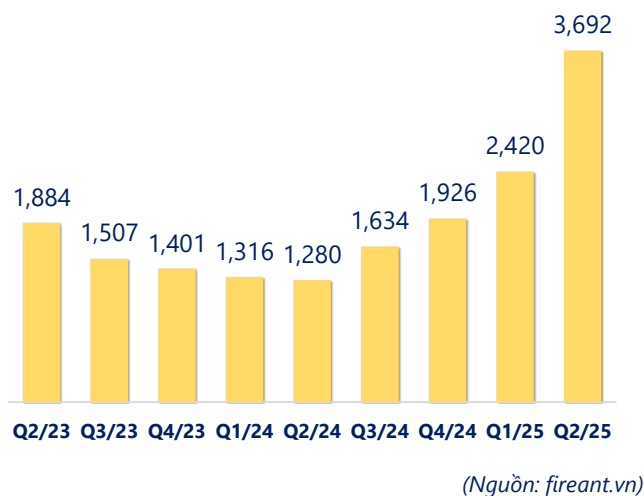
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	120	73.8	62.1%	196	128	53.1%
Giá vốn hàng bán	102	65.9	55.2%	171	117	46.8%
Lợi nhuận gộp	17.4	7.87	121%	25.1	11.5	118%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.01	0.00	190%
Chi phí TC	0.09	0.27	-68.3%	0.25	0.55	-55.4%
Chi phí lãi vay	0.00	0.18	-100.0%	0.08	0.36	-79.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.99	2.82	-29.5%	3.65	4.29	-14.9%
LN thuần từ HĐKD	15.3	4.78	220%	21.2	6.66	218%
Lợi nhuận khác	-0.07	-0.10	28.8%	-0.24	-0.24	-2.2%
LN trước thuế	15.2	4.68	225%	20.9	6.43	226%
Lợi nhuận sau thuế	12.1	3.77	220%	16.6	5.08	226%
LNST của CĐ cty mẹ	12.1	3.77	220%	16.6	5.08	226%

(Nguồn: fireant.vn)

